

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2026/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Văn D, sinh năm 1994; số Căn cước: 051094008146; địa chỉ: Khu dân cư S, tổ dân phố P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Hồ Lan N, sinh năm 1997; số Căn cước công dân: 051197007163; địa chỉ: Tổ B, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

[2] Về con chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N thống nhất có 02 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 06/12/2017 và cháu Bùi Gia K, sinh ngày 28/01/2020, hiện nay cháu B đang sinh sống với chị N, cháu K đang sinh sống với anh D. Anh D và chị N thống nhất thỏa thuận giao cháu B cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu K cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N thống nhất trình bày không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Lan N và anh Bùi Văn D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp (do chị N đại diện nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000620 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N có 02 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 06/12/2017 (đang sinh sống với chị N) và cháu Bùi Gia K, sinh ngày 28/01/2020 (đang sinh sống với anh D). Anh D và chị N thống nhất thỏa thuận giao cháu Bùi Gia B cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Gia K cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn D và chị Hồ Lan N thống nhất trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Lan N và anh Bùi Văn D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp (do chị N đại diện nộp) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000620 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND thị trấn Chợ Chùa (nay thuộc xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng